TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/DS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Cao Viết Xuân Hòa– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 962/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2026/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Trần Bảo Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Số B, Đường số C (giai đoạn 2), khu dân cư H, Tổ F, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương Thế A, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: số I đường H, tổ C, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 11 năm 2025, nguyên đơn - ông Trần Bảo Đ trình bày:***

Do là chỗ quen biết với nhau vào tháng 3/2023, ông Dương Thế A có tới tìm ông Đ hỏi vay số tiền là 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu) để kinh doanh thì ông Đ cũng đồng ý. Hai bên có viết giấy mượn tiền bằng giấy tay, thỏa thuận lãi

suất là 1%/tháng, thời hạn vay là 15 ngày tính từ ngày 07/3/2023. Ông Đ đã giao cho ông Thế A đầy đủ số tiền trên.

Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán, ông Thế A không hoàn trả cho ông Đ như đã hẹn mặc dù ông Đ nhiều lần liên hệ để yêu cầu trả số nợ trên, sau đó ông Thế A trốn tránh, ông Đ không liên lạc được.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Buộc ông Dương Thế A trả cho ông Trần Bảo Đại S tiền nợ vay là 1.800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày ông Dương Thế A vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông Đ - ngày 07/3/2023 đến ngày Tòa án xét sơ thẩm là 36 tháng với lãi suất 12%/năm: 1.800.000.000 đồng x 12%/năm x 36 tháng = 648.000.000 đồng.

Tổng cộng ông Đ yêu cầu anh Dương Thế A trả số tiền là 2.448.000.000 đồng.

*** Bị đơn ông Dương Thế A:** Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ mà ông Dương Thế A vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố đối với vụ án.

*Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 2 đối với việc xét xử.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền số tiền gốc 1.800.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Do vậy quan hệ pháp luật

tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm 1 khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân nơi bị đơn cư trú là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Việc tham gia phiên tòa của đương sự: Nguyên đơn ông Trần Bảo Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Dương Thế A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng đến vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Trần Bảo Đ khởi kiện ông Dương Thế A yêu cầu trả số tiền gốc còn nợ là 1.800.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 07/3/2023, số tiền lãi quá thời gian cam kết được tính từ ngày 07/3/2023 đến ngày xét xử 28/4/2026 (nguyên đơn yêu cầu tính tròn là 36 tháng) với mức lãi suất là 1%/tháng là 648.000.000 đồng. Tổng cộng là là 2.448.000.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền ngày 07/3/2023 và giấy vay tiền ngày 08/9/2024.

[2.1] Xét giấy vay tiền ngày 07/3/2023, thấy rằng: giấy vay tiền ngày 07/3/2023 thể hiện nội dung ngày 07/3/2023, ông Dương Thế A có vay của ông Trần Bảo Đại S tiền 1.800.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, ông Dương Thế A có ký tên vào cuối bản hợp đồng và ký giáp lai các trang khác của hợp đồng. Hợp đồng này được các bên thiết lập hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị buộc các bên phải thực hiện.

Qua xem xét nội dung hợp đồng vay ngày 07/3/2023 có đủ căn cứ xác định ông Dương Thế A có vay của ông Đại số tiền 1.800.000.000 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ là giấy vay tiền ngày 08/9/2024 thể hiện nội dung ông Dương Thế A xác nhận có vay ông Trần Bảo Đại S tiền 1.800.000.000 đồng và cam đoan trong thời gian ngày 30/12/2024 sẽ trả dứt nợ. Tuy nhiên đến hạn thanh toán, ông Dương Thế A không trả đầy đủ số tiền cho ông Đ, do đó ông Dương Thế A đã vi phạm thỏa thuận nghĩa vụ của người vay nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Dương Thế A trả nợ gốc 1.800.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt các thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết

quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Dương Thế A nhưng ông Dương Thế A không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn ông Dương Thế A vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

[2.2] Xét yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Do hợp đồng của các bên thiết lập theo thỏa thuận thời hạn trả nợ là 12 tháng, lãi suất là 1%/tháng, không thế chấp tài sản nên theo quy định pháp luật thì khoản vay nêu trên là khoản vay có kỳ hạn và có lãi suất. Tuy nhiên đến hạn thanh toán (07//4/2024) bị đơn không trả hết khoản nợ cho nguyên đơn thì phải trả lãi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự

"Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

.....5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

….."

"Điều 468. Lãi suất

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất."

Như vậy khoản lãi được tính để buộc ông Dương Thế A phải trả cho ông Trần Bảo Đ là 12%/năm (tương đương 1%/tháng).

Từ ngày 07/3/2023 đến 28/4/2026 là 37 tháng 21 ngày, tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất tròn 36 tháng, có lợi cho bị đơn và mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 1%/tháng là không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 07/3/2023 đến 28/4/2026 ông Dương Thế A phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi suất như sau: 1.800.000.000 đồng × 1%/tháng × 36 tháng =

648.000.000 đồng. Tổng cộng: 2.448.000.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.800.000.000 đồng, nợ lãi là 648.000.000 đồng.

[3] Từ những nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án

- Các Điều 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bảo Đ đối với bị đơn ông Dương Thế A về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Dương Thế A trả cho ông Trần Bảo Đ tổng số tiền 2.448.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng). Trong đó: nợ gốc 1.800.000.000 đồng, nợ lãi 36 tháng x 1%/tháng kể từ ngày 07/3/2023 đến ngày 07/3/2026 số tiền là 648.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Dương Thế A phải chịu 40.480.000 đồng (bốn mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Thi hành án Dân sự thành phố H hoàn trả cho ông Trần Bảo Đại S tiền 40.480.000 đồng (bốn mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0047746 ngày 09/12/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong

TAND KHU VỰC 15
ZDM280426.TL.QDBA
1597